

KẾ HOẠCH

Thực hiện nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính năm 2019

Căn cứ Kế hoạch số 1800/KH-UBND, ngày 25 tháng 6 năm 2019 của Ủy ban nhân dân tỉnh Hà Nam về Nâng cao chỉ số cải cách hành chính và Chỉ số về sự phục vụ hành chính tỉnh Hà Nam năm 2019 và những năm tiếp theo, Sở khoa học và Công nghệ xây dựng kế hoạch thực hiện như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

Tiếp tục thực hiện có hiệu quả kế hoạch cải cách hành chính giai đoạn 2016-2020; phát huy kết quả đã đạt được, khắc phục những tồn tại, hạn chế trong thực hiện công tác cải cách hành chính tại các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở trong năm 2019 và những năm tiếp theo.

Nâng cao nhận thức, trách nhiệm của người đứng đầu, cán bộ, công chức, viên chức trong cơ quan về thực hiện công tác cải cách hành chính.

Thực hiện nghiêm kỷ luật, kỷ cương hành chính; nâng cao ý thức trách nhiệm, chất lượng phục vụ Nhân dân của đội ngũ cán bộ công chức, viên chức trong cơ quan.

2. Yêu cầu

Bám sát các nội dung Chương trình, Đề án, Kế hoạch, Quyết định triển khai nhiệm vụ về cải cách hành chính của tỉnh ủy, UBND tỉnh để triển khai thực hiện có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả.

Thủ trưởng các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở tăng cường sự chỉ đạo toàn diện, thống nhất, đồng bộ, hiệu quả trong thực hiện các nội dung, nhiệm vụ, giải pháp để góp phần nâng cao chỉ số cải cách hành chính và chỉ số hài lòng về sự phục vụ hành chính của Sở.

II. NỘI DUNG TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Công tác chỉ đạo điều hành

Ban hành kịp thời Kế hoạch CCHC hàng năm, các Kế hoạch triển khai nội dung, lĩnh vực CCHC và tổ chức thực hiện, hoàn thành 100% nội dung các Kế hoạch đã đề ra; ban hành các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn tổ chức triển khai thực

hiện có hiệu quả; thực hiện chế độ báo cáo đủ số lượng và đúng thời gian theo quy định.

Tổ chức thực hiện tuyên truyền về CCHC bằng nhiều hình thức, đổi mới nội dung nhằm nâng cao ý thức, trách nhiệm cán bộ, công chức trong thực thi công vụ; nhận thức, trách nhiệm của người dân và tổ chức về CCHC.

Tăng cường công tác kiểm tra, đôn đốc việc triển khai thực hiện của các phòng chuyên môn, đơn vị thuộc Sở; Đảm bảo 100% các nội dung của kế hoạch được triển khai đúng tiến độ thời gian và kịp thời xử lý hoặc kiến nghị cấp có thẩm quyền xử lý 100% vấn đề phát hiện qua kiểm tra.

Tổ chức thực hiện và hoàn thành 100% kế hoạch tuyên truyền CCHC của Sở.

Tích cực nghiên cứu, tham mưu các giải pháp, sáng kiến, cách làm mới có khả năng mang lại lợi ích thiết thực, nâng cao hiệu quả triển khai nhiệm vụ CCHC của Sở.

2. Công tác xây dựng và tổ chức thực hiện văn bản QPPL

Ban hành kịp thời các kế hoạch: Theo dõi thi hành pháp luật; rà soát hệ thống hóa văn bản QPPL; Phổ biến giáo dục pháp luật.....

Thường xuyên rà soát, kịp thời phát hiện những văn bản có dấu hiệu trái pháp luật hoặc hết hiệu lực, cần sửa đổi, bổ sung để đề nghị cấp có thẩm quyền xử lý kịp thời.

Tăng cường công tác tuyên truyền phổ biến pháp luật, nâng cao nhận thức, trách nhiệm của công chức, viên chức trong công tác xây dựng, kiểm tra, rà soát VBQPPL, theo dõi tình hình thi hành pháp luật.

Đảm bảo 100% các vấn đề phát hiện được xử lý hoặc kiến nghị xử lý qua kết quả theo dõi thi hành pháp luật; kết quả rà soát, hệ thống hóa văn bản QPPL; kết quả kiểm tra, xử lý văn bản QPPL.

3. Công tác cải cách thủ tục hành chính

Ban hành kịp thời kế hoạch rà soát, đánh giá TTHC theo quy định, đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch đề ra.

Thực hiện đúng quy định về ban hành thủ tục hành chính (TTHC) theo thẩm quyền. Thường xuyên rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính theo quy định kịp thời đề nghị cấp có thẩm quyền sửa đổi, bổ sung hoặc bãi bỏ TTHC không còn phù hợp.

Tổ chức tốt việc công bố, công khai đầy đủ danh mục TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở theo đúng quy định; niêm yết công khai các thủ tục hành chính tại Trung tâm hành chính công, trang Web của Sở và tại sảnh cơ

quan, 100% TTHC thuộc thẩm quyền giải quyết của Sở được thực hiện tại trung tâm hành chính công của tỉnh.

Đảm bảo 100% hồ sơ hành chính được giải quyết xong trước và đúng hạn. Thực hiện việc xin lỗi công khai công dân đối với trường hợp hồ sơ trễ hẹn do lỗi của cơ quan, đơn vị và giải thích cụ thể đối với các trường hợp trả lại hồ sơ.

Tổ chức thực hiện đầy đủ các hình thức, quy trình tiếp nhận phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức về TTHC theo quy định số 20/2008/NĐ-CP và Nghị định số 63/2010/NĐ-CP, Nghị định số 48/2013/NĐ-CP, Nghị định số 92/2017/NĐ-CP của Chính phủ về sửa đổi bổ sung một số điều của các Nghị định liên quan đến Kiểm soát TTHC, Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Bộ trưởng, Chủ nhiệm Văn phòng chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát TTHC. Đảm bảo 100% các phản ánh kiến nghị của cá nhân, tổ chức được xử lý kịp thời.

4. Công tác cải cách tổ chức bộ máy

Rà soát, xây dựng các phương án sắp xếp lại tổ chức bộ máy đảm bảo tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả, giảm tối đa đầu mối trung gian.

Thực hiện đúng quy định về sử dụng biên chế, số lượng người làm việc được cấp có thẩm quyền giao.

Xây dựng và tổ chức thực hiện phương án tự chủ, tự chịu trách nhiệm về thực hiện nhiệm vụ, tài chính, nhân sự đối với đơn vị sự nghiệp công lập.

5. Xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ công chức, viên chức

Ban hành kịp thời kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ công chức, viên chức của cơ quan, đơn vị và đảm bảo thực hiện 100% kế hoạch đề ra.

Tổ chức tốt công tác đánh giá cán bộ, công chức hàng năm làm cơ sở cho công tác đào tạo, bồi dưỡng, điều động cán bộ công chức.

Tăng cường đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức theo vị trí việc làm, chức danh, yêu cầu nhiệm vụ và quy hoạch.

Thường xuyên chấn chỉnh kỷ luật, kỷ cương, đạo đức công vụ theo chỉ đạo tại Chỉ thị số 26/CT-TTg ngày 05/9/2016 của Thủ tướng Chính phủ về tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong các cơ quan hành chính nhà nước các cấp.

6. Cải cách tài chính công

Tiếp tục thực hiện nghiêm các quy định của nhà nước về việc sử dụng biên chế, kinh phí quản lý hành chính và cơ chế tự chủ theo quy định tại các Nghị định số 130/2005/NĐ-CP ngày 17/10/2005, Nghị định số 117/2013/NĐ-CP của Chính phủ và nghị định số 16/2015/NĐ-CP ngày 14/2/2015 của Chính phủ.

Tăng cường công tác kiểm soát đối với đơn vị sự nghiệp trực thuộc; nâng cao trách nhiệm, hiệu quả sử dụng tài sản, kinh phí từ ngân sách nhà nước; thực hiện dân chủ, công khai, minh bạch về tài sản công; thực hiện tiết kiệm chống lãng phí.

Thường xuyên tiến hành kiểm tra, tự kiểm tra việc quản lý và sử dụng tài sản công theo quy định Nhà nước.

7. Hiện đại hóa hành chính

Ban hành kịp thời và tổ chức thực hiện tốt kế hoạch ứng dụng Công nghệ thông tin.

Triển khai thực hiện văn bản trao đổi giữa các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở và các cơ quan hành chính nhà nước dưới dạng điện tử đạt trên 90%.

Tiếp tục tham mưu giúp UBND tỉnh triển khai đối với các đơn vị chưa thực hiện áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO. Nâng tỷ lệ đơn vị hành chính cấp xã công bố Hệ thống quản lý chất lượng phù hợp Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 9001:2015 lên 80% năm 2019 và 100% đến năm 2020.

Theo dõi, hướng dẫn, đôn đốc các cơ quan hành chính nhà nước trên địa bàn tỉnh đã áp dụng hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001:2008 trong hoạt động và đã được cấp giấy chứng nhận ISO chuyển đổi sang ISO 9001:2015 để tiếp tục duy trì hoạt động theo đúng quy trình ISO trong hoạt động.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Giao cho Văn phòng Sở làm đầu mối tổ chức, triển khai các nội dung của kế hoạch này, tiến hành đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện và định kỳ tổng hợp báo cáo lãnh đạo Sở.

2. Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ của mình phối hợp với Văn phòng Sở tổ chức triển khai kế hoạch này tới cán bộ, công chức, viên chức và người lao động của đơn vị mình, kịp thời báo cáo các vấn đề vướng mắc, phát sinh./. *W*

Nơi nhận:

- Sở Nội vụ;
- Giám đốc, các Phó Giám đốc;
- Các phòng chuyên môn, các đơn vị thuộc Sở;
- Lưu: VT

GIÁM ĐỐC



Đặng Đình Thoảng